

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HS-PT

Ngày: 05-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh T – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2024/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Hồng Đ**, sinh năm 1976 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số I, đường T, Khu phố G, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 6/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; chồng: Trần Thanh S, sinh năm 1981; con: có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1998; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2024 đến nay; có mặt.

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Thị Thanh T1 và Trần Thị Thu N nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 35 phút ngày 14/02/2022, Phòng C2 Công an tỉnh B phối hợp Đ3 Công an thành phố B và Công an phường A, thành phố B tiến hành kiểm tra tại nhà số E, Khu phố G, phường A, thành phố B do Trần Thị Thu N thuê của Nguyễn

Minh T2 để ở. Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang N đang bán số đề Đài M (số F, 78 bao lô 20.000 đồng) cho Lê Minh Đ1 (không rõ lai lịch) khi Đ1 đang chuẩn bị trả tiền cho N. Lúc này đã có kết quả xổ số của Đài M, còn Đài M chưa có kết quả xổ số thì bị phát hiện và tạm giữ 28 phơi đề của ngày 14/02/2022.

Hình thức chơi: Người chơi lựa chọn đặt cược với chủ lô 02 (Hai) số hoặc 03 (Ba) số cuối bất kỳ từ giải đặc biệt đến giải tám hoặc với số tiền đặt cược trước thời gian công bố kết quả xổ số kiến thiết Miền B, M và Miền T3 (gọi là Đài M, Miền N1 và Miền T3; Đài M mở trước 16 giờ 15 phút hằng ngày; Đài M mở trước 17 giờ 15 phút hằng ngày; Đài Miền B mở trước 18 giờ 15 phút hằng ngày). “Đầu” là so với con số đã mua với kết quả giải tám (giải 02 số) Đài M và Miền Nam hoặc giải Bảy Đài Miền Bắc; “Cuối”(còn gọi là đuôi) là so với con số đã mua với số cuối tương ứng của giải kết quả xổ số đặc biệt; “Bao lô” là so với con số đã mua với các số cuối tương ứng của tất cả các giải; “Đá” là so với các con số đã mua với số cuối tương ứng của một trong các giải, nếu có đủ các con số đã mua thì thắng cược. Nếu thắng cược đầu, cuối, bao lô hai chữ số thì 1.000 đồng thắng sẽ được 70.000 đồng; nếu thắng cược đầu, cuối, bao lô ba chữ số và đá thì 1.000 đồng thắng sẽ được 600.000 đồng; nếu thua người chơi sẽ mất toàn bộ số tiền bỏ ra mua số lô, đề. Số tiền bỏ ra mua số lô, đề người chơi phải trả cho N bằng 75% số tiền mua số lô, đề. Số tiền 25% là tiền “huê hồng” hoặc tiền “cò” cho người mua số đề để khuyến khích người mua đến chơi số đề chỗ của N. Số tiền đánh bạc được thanh toán bằng tiền mặt và không cho thiếu nợ. Nguyễn Thị Hồng Đ, Lê Thị Thanh T1 và Trần Thị Thu N tự tổ chức cho người chơi mua số đề, tự thắng thua với những người chơi số đề, không chuyển giao phơi đề cho người khác.

Vật chứng thu giữ:

- 28 tờ giấy ghi những con số đề (phơi đề), trong đó 23 tờ giấy ghi những con số đề của Đài M (đánh số thứ tự từ 01 đến 23), 05 tờ giấy ghi những con số đề của Đài M (đánh số thứ tự từ 01 đến 05);

- 01 máy tính hiệu Casio màu trắng;

- 02 cây bút bi hiệu Thăng Long (01 cây mực màu xanh, 01 cây mực màu đỏ);

- 02 tờ giấy ghi những con số đề của Đài M (đánh số thứ tự từ 01 đến 02 – thu giữ của Lê Minh Đ1);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 357141/06/483463/4, đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim có dãy số: 8401200292723480 (thu giữ của Trần Thị Thu N);

- Tiền Việt N2: 800.000 đồng (là tiền bán số đề cho Đ1) và 6.400.000 đồng (thu giữ của Trần Thị Thu N);

- Tiền Việt Nam: 14.400.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Thị Hồng Đ);

- 01 điện thoại di động hiệu N7 màu đen, Model: TA-1034, số Imei 1: 354493090595421, số Imei 2: 354493093095429, bên trong có gắn thẻ sim có dãy

số: 8401200292729054 và thẻ sim có dãy số: 89840200010638954560 (thu giữ của Nguyễn Thị Hồng Đ);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng, số Imei: 358568078539172, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thị Hồng Đ);

- 01 điện thoại di động hiệu S1, A72, màu tím, số Imei 1: 357843230906481, Imei 2: 353546290906481, bên trong có gắn thẻ sim có dãy số: 8401181212315314 (thu giữ của Nguyễn Thị Hồng Đ);

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Duy T4);

- Hai phoi đề được đánh từ số 01 đến 02 (thu giữ của Nguyễn Duy T4).

Quá trình điều tra xác định: từ ngày 19/08/2021 đến ngày 14/02/2024, Nguyễn Thị Hồng Đ rủ Lê Thị Thanh T1 tổ chức bán số lô, đề cho người chơi thì được T1 đồng ý. Đào và T1 thỏa thuận tỷ lệ ăn chia đều giữa Đ và T1 với nhau là 50% số tiền thắng, thua. Đào thuê Trần Thị Thu N bán số lô, đề cho người chơi và trả công cho N từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng/ngày và cho N 1.000.000 đồng/tháng để trả tiền thuê nhà. Đào, T1 và N sử dụng nhà N thuê ở tại Số E, Khu phố G, phường A, thành phố B để làm địa điểm tổ chức bán số lô, đề và sử dụng máy tính, bút bi, giấy để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc. Hàng ngày, Đ xem và dùng điện thoại chụp lại các số lô, đề N bán được cho người chơi. Đ dùng Zalo tên “Daonguyen” chuyển các hình ảnh phoi đề trên đến Zalo tên “Tuyền Lê” cho Lê Thị Thanh T1 xem rồi T1 gửi lại đúng các hình ảnh Đ đã gửi và nhấn chữ “ok” (có nghĩa là đồng ý việc N ghi những con số trên cho người chơi và xác nhận đã kiểm tra, đối chiếu để tính tiền ăn, thua với những người mua số đề). Đến khi có kết quả các Đài xổ số kiến thiết, Đ chụp bản tính tiền thắng, thua trong ngày của N tính để gửi T1. Số tiền thắng, thua mỗi ngày thì Đ và T1 chia đôi đồng thời mỗi ngày phải trả tiền công cho N từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng. Số tiền bán số lô, đề được khoảng 2-3 ngày thì Đ gặp trực tiếp T1 đưa tiền thắng hoặc T1 phải đưa tiền cho Đ nếu lỗ.

Người chơi muốn mua số lô, đề thì đến nhà của N thuê ở và gặp N để mua trực tiếp. Khi người chơi đến mua thì sẽ đọc cho N ghi những số lô, đề và giá trị số tiền đã mua vào một mảnh giấy trắng thường gọi là "phoi đề" không ghi thông tin cá nhân người mua mà chỉ ghi ngày tháng, số lô, đề và số tiền. Nếu trúng thưởng thì người mua mang "phoi đề" đến Nguyệt kiểm tra và trả thưởng. Các số lô, đề bán được cho người chơi thì N ghi lại vào những “phoi đề” lưu lại để kiểm tra, làm căn cứ tính tiền thắng thua sau khi có kết quả xổ số và đưa lại cho Đ. Đến khi có kết quả của Đài M và N tính tiền xong phoi đề thì N đưa hết các phoi đề và số tiền bán được trong ngày cho Đ, N không giữ lại. Nếu ngày nào người chơi thắng hơn số tiền bán được thì Đ sẽ đưa tiền cho N để trả thưởng cho người chơi.

Ngày 14/02/2022, N bán số đề cho:

1. Lê Minh Đ1 (không rõ lai lịch):

Đài Miền nam: bao lô số F Đ Thành phố Hồ Chí Minh và Đài Đ, số tiền mua 20.000 đồng. Tổng số tiền là 720.000 đồng, tiền “cò” 180.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 540.000 đồng, kết quả không trúng. Đ1 đã trả đủ tiền Đài M cho N.

Đài miền bắc: bao lô số 68, G Đài M, số tiền mua 20.000 đồng. Tổng số tiền là 1.080.000 đồng, tiền “cò” 280.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 800.000 đồng. Đẹt chưa đưa tiền cho N.

2. Nguyễn Duy T4:

Đài Miền nam: bao lô số 00, 54 Đài Thành phố H, Đài Đ và Đài C, số tiền mua 5.000 đồng. Tổng số tiền là 540.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 140.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 400.000 đồng, kết quả trúng 02 cặp số 00 Đ Thành phố Hồ Chí Minh, Đài Đ được 700.000 đồng. T4 đã trả đủ tiền nhưng chưa nhận tiền trúng.

Đài M: mua bao lô Số I Đài M, số tiền mua 10.000 đồng, mua bao lô số 00 Đài M, số tiền mua 5.000 đồng. Tổng số tiền là 405.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 105.000 đồng, tiền trả 300.000 đồng. T4 chưa trả tiền cho N.

3. Đoàn Văn T5: mua số 19, 59, “đầu, đuôi”, số tiền 5.000 đồng; Mua số 519, “đầu, đuôi”, số tiền 2.000 đồng, Đài Thành phố H, Đài Đ và Đài C (Đài M); Mua bao lô số 19, số tiền 1.000 đồng, Đài Đ. Tổng số tiền là 90.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 22.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 68.000 đồng, kết quả không trúng. T5 đã trả đủ tiền.

4. Lê Thị Bạch N3: mua số 251 “đầu, đuôi” Đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đài Đ và Đài C (Đài M), số tiền mua 5.000 đồng. Mua số 251 “đầu, đuôi” Đài Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền mua 50.000 đồng. Bao lô số 51 Đài Thành phố H, Đài Đ, số tiền 15.000 đồng. Bao lô số 51 Đài C, số tiền 15.000 đồng. Tổng số tiền là 860.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 221.000 đồng, tiền phải đưa cho N là 639.000 đồng, kết quả không trúng. N3 chưa đưa tiền cho N.

5. Trần Thị Cẩm N4:

Đài Miền nam: bao lô số 42, 49 số tiền 1.000 đồng, số 42 đá 49 số tiền 1.000 đồng của Đài Thành phố H. Mua số 94 “đầu, đuôi” Đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đài Đ và Đài C, số tiền mua 3.000 đồng. Tổng số tiền là 90.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 22.500 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 67.500 đồng, kết quả trúng 02 cặp số 42 Đ Thành phố Hồ Chí Minh được 140.000 đồng.

Đài Miền bắc: sau khi N4 đến lấy tiền trúng đề Đài M, N4 tiếp tục mua bao lô số 77, 42, số tiền 1.000 đồng. Mua số 477 “đầu, đuôi”, số tiền 3.000 đồng Đài Miền B. Tổng số tiền là 66.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 16.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 50.000 đồng. N4 đã trả đủ tiền cho N.

6. Lê Văn Q:

Đài Miền nam: bao lô số 75, số tiền 3.000 đồng; Bao lô số 275, 375, số tiền 1.000 đồng; Mua số 375 “đầu, đuôi”, số tiền 10.000 đồng của Đài Đ. Tổng số tiền

là 108.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 28.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 80.000 đồng, kết quả không trúng.

Đài M: mua số 12 đá 52, số tiền 3.000 đồng; Bao lô số 19, số tiền 3.000 đồng; Bao lô số 519, 619, số tiền 1.000 đồng; Mua số 619, “đầu”, số tiền 5.000 đồng, mua số 619, “đuôi”, số tiền 15.000 đồng. Tổng số tiền là 319.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 84.000 đồng, tiền trả 235.000 đồng. Quyền đã trả đủ tiền cho N.

7. Lê Thanh H1:

Đài Miền nam: bao lô số 312, 412, 512, 612, 712, 352, 452, 552, 652, 752, số tiền 1.000 đồng Đài Thành phố Hồ Chí Minh, Đài Đ và Đài C. Tổng số tiền là 510.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 130.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 380.000 đồng, kết quả trúng số 412, Đài Thành phố H, được 600.000 đồng.

Đài M: mua số 13-53-93 đá vòng, 14-54-94 đá vòng, 15-55-95 đá vòng, mua số 14 đá 15, mua số 14 đá 55, mua số 14 đá 95. Tổng số tiền là 648.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 168.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 480.000 đồng. H1 đã trả đủ tiền mua mua số đề cho N.

8. Trần Thị L1:

Đài Miền nam: mua số 27, 927, “đầu đuôi”, số tiền 5.000 đồng; Mua số 589, 689, 873, 314, 039, 079, “đầu đuôi”, số tiền 1.000 đồng. Mua số 39, 79, “đầu đuôi”, số tiền 2.000 đồng, Đài Thành phố H, Đài Đ và Đài C. Tổng số tiền là 120.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 26.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 94.000 đồng, kết quả không trúng.

Đài M: mua số 368, ”đầu, đuôi”, số tiền 5.000 đồng. Tổng số tiền là 20.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 5.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 15.000 đồng. Lệ mua số lô, đề của Đài M và Miền B trong cùng một lần mua. L1 đã trả đủ tiền.

9. Nguyễn Kim N5:

Đài Miền nam: mua bao lô số 14, 41, số tiền 1.000 đồng, Đài Thành phố H, Đài Đ và Đài C. Mua số 14, 41, “đầu, đuôi”, số tiền 4.000 đồng, Đài Thành phố H, Đài Đ và Đài C. Tổng số tiền là 156.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 36.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 120.000 đồng, kết quả trúng 02 cặp số 14, bao lô, Đài Đ và Đ Cà Mau, được 140.000 đồng; Trúng số 14,” đầu, đuôi”, Đài Đ, được 280.000 đồng. Tổng số tiền thắng được là 420.000 đồng. N5 đã trả đủ tiền mua và nhận đủ tiền trúng.

Đài Miền bắc: mua bao lô số 17, 57, 97, số tiền 1.000 đồng; Mua số 17 đá 57, số tiền 1.000 đồng. Tổng số tiền là 135.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 35.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 100.000 đồng.

10. Phạm Văn T6: mua số 28, “đầu, đuôi”, số tiền 10.000 đồng; Mua bao lô số 28, số tiền 2.500 đồng; Mua số 68, “đầu, đuôi”, số tiền 10.000 đồng; Mua bao lô số 68, số tiền 2.500 đồng; Mua bao lô số 19, số tiền 2.500 đồng; Mua số 19, “đầu, đuôi”, số tiền 10.000 đồng; Mua số 59, “đầu, đuôi”, số tiền 10.000 đồng; Mua bao

lô số 59, số tiền 2.500 đồng, Đài Thành phố H, Đài Đ và Đài C (Đài M). Tổng số tiền là 780.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 200.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 580.000 đồng, kết quả không trúng. T6 đã trả đủ tiền mua.

11. Trần Thị Thu N:

Đài Miền nam: mua bao lô số 78, số tiền 5.000 đồng; Mua số 38, “đầu, đuôi”, “đầu” 5.000 đồng, “đuôi” 2.000 đồng; Mua số 78, “đầu, đuôi”, “đầu” 5.000 đồng, “đuôi” 2.000 đồng, Đài Thành phố H, Đài Đ và Đài C. Tổng số tiền là 312.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 80.000 đồng, tiền trả 232.000 đồng, N đã trả đủ tiền mua Đài Miền Nam. Kết quả trúng số 78, Đài C, được 350.000 đồng và chưa nhận đủ tiền trúng.

Đài Miền B: mua số 39-79-78, đá vòng, số tiền 500 đồng; Mua bao lô số 68, 39, số tiền 1.000 đồng; Mua số 78, “đầu, đuôi”, số tiền 10.000 đồng. Tổng số tiền là 185.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 48.000 đồng, tiền trả 137.000 đồng và trả đủ tiền Đài Miền B. Ngoài ra, N còn hùn với người tên C (không rõ lai lịch) mua số đề Đài Miền Bắc đối với N: mua số 12-52-92, đá vòng, số tiền 500 đồng; Mua số 12, 52, 212, 252, “đầu, đuôi”, số tiền 5.000 đồng. Tổng số tiền là 171.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 41.000 đồng, tiền trả 130.000 đồng. Phần của N là 85.500 đồng, tiền “cò, huê hồng)” 20.500 đồng, tiền đưa 65.000 đồng. Tổng số tiền N mua Đài Miền Bắc là 270.500 đồng, tiền “cò, huê hồng)” 68.500 đồng, tiền trả 202.000 đồng.

Tổng số tiền ngày 14/02/2022, Trần Thị Thu N đã bán số đề Đài M với 10 người đã xác định được, N tự mua và những người chưa xác định được là 11.228.500 đồng (trong đó L1 mua số lô, đề của Đài M và Miền B trong cùng một lần mua), tiền thực tế đưa cho N là 8.374.500 đồng, số tiền trúng đề là 6.660.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 17.888.500 đồng.

Tổng số tiền ngày 14/02/2022, Trần Thị Thu N đã bán số đề Đài M với 07 người (đã xác định được), N tự mua và những người khác chưa xác định được là 3.390.000 đồng (trừ trường hợp Lệ mua), tiền thực tế đưa cho N là 2.530.000 đồng.

Sau khi có kết quả của Đài M thì có nhiều người trúng số lô, đề nhưng chưa đến gặp N lãnh tiền trúng và không rõ là ai. Tuy nhiên có một số người đã đến lãnh tiền trúng nhưng N không nhớ là ai và bao nhiêu tiền.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính cụ thể như sau: số tiền 500.000 đồng do Nguyễn Duy T4 giao nộp, 200.000 đồng do Phạm Văn T6 giao nộp, số tiền 31.000 đồng do Trần Thị L1 giao nộp, số tiền 178.500 đồng do Trần Thị Cẩm N4 giao nộp, số tiền 22.000 đồng do Đoàn Văn T5 giao nộp, số tiền 112.000 đồng Lê Văn Q giao nộp, số tiền 860.000 đồng Lê Thị Bạch N3 giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 2313/KL-KTHS ngày 14 tháng 07 năm 2022 của

Phân V Khoa học Hình sự Bộ C3 tại Thành phố Hồ Chí Minh về trích xuất dữ liệu điện tử kết quả: Xác định được tổng số tiền Nguyệt bán số đề cho người chơi (không xác định được) của các ngày như sau:

- Ngày 19/08/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 810.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 210.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 600.000 đồng, số tiền trúng đề là 350.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.160.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 567.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 147.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 420.000 đồng, số tiền trúng đề là 0 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 567.000 đồng.

- Ngày 20/08/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 720.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 180.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 540.000 đồng, số tiền trúng đề là 700.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.420.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 648.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 168.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 480.000 đồng, số tiền trúng đề là 0 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 648.000 đồng.

- Ngày 21/08/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 540.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 140.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 400.000 đồng, số tiền trúng đề là 350.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 890.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 594.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 154.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 440.000 đồng, số tiền trúng đề là 280.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 874.000 đồng.

- Ngày 22/08/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 900.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 225.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 675.000 đồng, số tiền trúng đề là 0 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 900.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 567.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 147.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 420.000 đồng, số tiền trúng đề là 490.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.057.000 đồng.

- Ngày 23/08/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 720.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 180.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 540.000 đồng, số tiền trúng đề là 700.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.420.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 945.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 245.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 700.000 đồng, số tiền trúng đề là 350.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.295.000 đồng.

- Ngày 24/08/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 720.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 180.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 540.000 đồng, số tiền trúng đề là 350.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.070.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 675.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 175.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 500.000 đồng, số tiền trúng đề là 700.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.375.000 đồng.

- Ngày 25/08/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 900.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 228.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 672.000 đồng, số tiền trúng đề là 350.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.250.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 540.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 140.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 400.000 đồng, số tiền trúng đề là 700.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.240.000 đồng.

- Ngày 26/08/2021: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 1.350.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 350.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 1.000.000 đồng, số tiền trúng đề là 0 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.350.000 đồng.

- Ngày 27/08/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 1.080.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 270.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 810.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.050.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.130.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 999.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 299.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 700.000 đồng, số tiền trúng đề là 700.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.699.000 đồng.

- Ngày 28/08/2021: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 1.350.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 350.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 1.000.000 đồng, số tiền trúng đề là 2.100.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.450.000 đồng.

- Ngày 29/08/2021: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 1.080.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 270.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 810.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.050.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.130.000 đồng.

- Ngày 11/12/2021: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 9.499.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.383.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 7.116.000 đồng, số tiền trúng đề là 7.350.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.849.000 đồng.

- Ngày 13/12/2021: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 17.057.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 4.292.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 12.765.000 đồng, số tiền trúng đề là 8.460.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 25.517.000 đồng.

- Ngày 14/12/2021: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 7.268.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.851.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 5.417.000 đồng, số tiền

trúng đề là 3.730.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.998.000 đồng.

- Ngày 15/12/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 3.600.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 930.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 2.670.000 đồng, số tiền trúng đề là 2.100.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.700.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 1.890.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 490.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 1.400.000 đồng, số tiền trúng đề là 0 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.890.000 đồng.

- Ngày 16/12/2021: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 8.364.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.137.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 6.227.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.980.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.344.000 đồng.

- Ngày 17/12/2021: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 8.946.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.800.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 7.164.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.030.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.976.000 đồng.

- Ngày 18/12/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 8.003.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.899.500 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 6.103.500 đồng, số tiền trúng đề là 8.560.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.563.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 9.079.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.296.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 6.783.000 đồng, số tiền trúng đề là 8.460.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 17.539.000 đồng.

- Ngày 19/12/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 5.243.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.269.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.974.500 đồng, số tiền trúng đề là 4.195.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.438.500 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 4.679.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.169.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.510.000 đồng, số tiền trúng đề là 8.430.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.109.000 đồng.

- Ngày 20/12/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 12.485.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 3.174.500 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 9.310.500 đồng, số tiền trúng đề là 6.300.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 18.785.000 đồng.

- Ngày 22/12/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 11.110.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.798.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 8.312.500 đồng, số tiền trúng đề là 6.970.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 18.080.500 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 8.286.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.107.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 6.179.000 đồng, số tiền trúng đề là 9.600.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 17.886.000 đồng.

- Ngày 23/12/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 5.088.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.248.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.840.500 đồng, số tiền trúng đề là 4.380.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.468.500 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 5.162.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.296.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.866.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.340.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.502.000 đồng.

- Ngày 24/12/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 2.700.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 700.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 2.000.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.225.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.925.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 1.755.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 455.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 1.300.000 đồng, số tiền trúng đề là 350.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.105.000 đồng.

- Ngày 25/12/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 1.710.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 435.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 1.275.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.750.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.460.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 810.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 210.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 600.000 đồng, số tiền trúng đề là 2.450.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.260.000 đồng.

- Ngày 26/12/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 4.454.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.091.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.363.500 đồng, số tiền trúng đề là 6.350.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.804.500 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 7.276.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.853.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 5.423.000 đồng, số tiền trúng đề là 350.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.626.000 đồng.

- Ngày 27/12/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 8.078.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.047.500 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 6.031.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.330.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.408.500 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 7.374.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.871.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 5.503.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.840.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.214.000 đồng.

- Ngày 28/12/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 6.574.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.649.500 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 4.925.000 đồng, số tiền trúng đề là 5.905.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.479.500 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 6.969.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.758.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 5.211.000 đồng, số tiền trúng đề là 630.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.599.000 đồng.

- Ngày 29/12/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 8.548.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.133.500 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 6.415.000 đồng, số tiền trúng đề là 6.975.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 15.028.500 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 6.128.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.559.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 4.569.000 đồng, số tiền trúng đề là 4.920.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.048.000 đồng.

- Ngày 30/12/2021:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 7.843.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.906.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 5.937.500 đồng, số tiền trúng đề là 6.480.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.323.500 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 4.947.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.246.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.701.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.180.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.127.000 đồng.

- Ngày 01/01/2022: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 9.085.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.216.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 6.869.000 đồng, số tiền trúng đề là 4.510.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.595.000 đồng.

- Ngày 02/01/2022: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 5.445.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.347.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 4.165.500 đồng, số tiền trúng đề là 7.090.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.535.500 đồng.

- Ngày 03/01/2022: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 4.134.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.005.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.129.000 đồng, số tiền trúng đề là 13.940.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 18.074.000 đồng.

- Ngày 04/01/2022: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 6.848.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.719.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 5.129.000 đồng, số tiền trúng đề là 210.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.058.000 đồng.

- Ngày 05/01/2022:

+ Đài M với tổng số tiền mua số đề là 1.531.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 369.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 1.162.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.090.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.621.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 9.192.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.335.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 6.877.000 đồng, số tiền trúng đề là 8.515.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 17.707.000 đồng.

- Ngày 06/01/2022: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 7.051.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.783.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 5.268.000 đồng, số tiền trúng đề là 9.530.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.581.000 đồng.

- Ngày 07/01/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 3.024.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 779.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 2.245.000 đồng, số tiền trúng đề là 875.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.899.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 1.782.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 462.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 1.320.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.050.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.832.000 đồng.

- Ngày 08/01/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 13.502.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 3.346.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 10.156.000 đồng, số tiền trúng đề là 8.120.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 21.622.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 8.704.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.236.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 6.468.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.580.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.284.000 đồng.

- Ngày 09/01/2022: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 6.219.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.573.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 4.646.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.665.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.884.000 đồng.

- Ngày 10/01/2022: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 1.230.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 294.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 936.000 đồng, số tiền trúng đề là 300.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.530.000 đồng.

- Ngày 12/01/2022: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 5.017.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.262.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.755.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.695.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.712.000 đồng.

- Ngày 15/01/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 13.406.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 3.324.500 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 10.081.500 đồng, số tiền trúng đề là 6.460.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 19.866.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 4.050.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.050.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.000.000 đồng, số tiền trúng đề là 4.200.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.250.000 đồng.

- Ngày 16/01/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 7.092.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)”

1.837.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 5.255.000 đồng, số tiền trúng đề là 5.460.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.552.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 5.935.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.535.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 4.400.000 đồng, số tiền trúng đề là 2.410.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.345.000 đồng.

- Ngày 17/01/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 7.284.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.895.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 5.389.500 đồng, số tiền trúng đề là 5.770.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.054.500 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 7.585.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.921.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 5.664.000 đồng, số tiền trúng đề là 4.515.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.100.000 đồng.

- Ngày 18/01/2022,:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 11.874.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.893.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 8.981.500 đồng, số tiền trúng đề là 5.550.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 17.424.500 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 10.947.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.750.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 8.197.000 đồng, số tiền trúng đề là 5.130.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.077.000 đồng.

- Ngày 19/01/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 3.972.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.014.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 2.958.000 đồng, số tiền trúng đề là 2.590.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.562.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 3.024.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 784.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 2.240.000 đồng, số tiền trúng đề là 420.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.444.000 đồng.

- Ngày 20/01/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 4.788.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.228.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.560.000 đồng, số tiền trúng đề là 2.695.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.483.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 4.401.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.141.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.260.000 đồng, số tiền trúng đề là 0 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.401.000 đồng.

- Ngày 21/01/2022: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 3.726.500 đồng, tiền “cò” 933.500 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 2.793.000 đồng, số tiền trúng đề là 950.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.676.500 đồng.

- Ngày 22/01/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 2.124.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 539.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 1.585.000 đồng, số tiền trúng đề là

3.430.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.554.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 7.549.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.922.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 5.627.000 đồng, số tiền trúng đề là 12.445.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 19.994.000 đồng.

- Ngày 23/01/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 3.555.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 991.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 2.564.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.150.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.705.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 1.971.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 511.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 1.460.000 đồng, số tiền trúng đề là 910.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.881.000 đồng.

- Ngày 25/01/2022: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 1.758.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 415.500 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 1.342.500 đồng, số tiền trúng đề là 2.520.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.278.000 đồng.

- Ngày 27/01/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 4.842.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.212.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.630.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.360.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.202.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 3.861.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.001.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 2.860.000 đồng, số tiền trúng đề là 6.090.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.951.000 đồng.

- Ngày 29/01/2022: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 9.032.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.182.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 6.850.500 đồng, số tiền trúng đề là 7.790.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.822.500 đồng.

- Ngày 30/01/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 9.945.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.321.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 7.624.000 đồng, số tiền trúng đề là 7.410.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 17.355.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 9.806.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.470.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 7.336.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.780.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.586.000 đồng.

- Ngày 01/02/2022, Đài M, tổng số tiền mua số đề là 10.230.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.320.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 7.910.000 đồng, số tiền trúng đề là 11.170.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 21.400.000 đồng.

- Ngày 02/02/2022: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 2.886.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 693.500 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 2.193.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.740.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.626.500 đồng.

- Ngày 03/02/2022: Đài M với tổng số tiền mua số đề là 3.888.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 998.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 2.890.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.360.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.248.000 đồng.

- Ngày 04/02/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 5.022.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.256.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.766.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.360.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.382.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 4.590.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.190.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.400.000 đồng, số tiền trúng đề là 2.100.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.690.000 đồng.

- Ngày 06/02/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 5.610.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.340.500 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 4.270.000 đồng, số tiền trúng đề là 8.005.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.615.500 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 3.051.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 791.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 2.260.000 đồng, số tiền trúng đề là 2.400.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.451.000 đồng.

- Ngày 07/02/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 7.121.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.455.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 5.666.000 đồng, số tiền trúng đề là 7.720.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.841.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 646.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 163.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 483.000 đồng, số tiền trúng đề là 700.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.346.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 6.061.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.465.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 4.596.000 đồng, số tiền trúng đề là 8.920.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 14.981.000 đồng.

- Ngày 08/02/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 10.333.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.586.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 7.747.000 đồng, số tiền trúng đề là 5.880.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.213.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 992.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 244.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 748.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.310.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.302.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 4.522.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.125.500 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.397.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.100.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.622.500 đồng.

- Ngày 09/02/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 12.087.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)”

2.900.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 9.187.000 đồng, số tiền trúng đề là 5.455.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 17.542.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 3.548.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 884.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 2.664.000 đồng, số tiền trúng đề là 210.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 3.758.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 4.600.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.154.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.446.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.680.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.280.000 đồng.

- Ngày 10/02/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 4.455.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.121.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 3.334.000 đồng, số tiền trúng đề là 2.730.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.185.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 8.463.500 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.162.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 6.301.500 đồng, số tiền trúng đề là 7.700.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.163.500 đồng.

- Ngày 11/02/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 10.890.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.772.500 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 8.117.500 đồng, số tiền trúng đề là 7.940.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 18.830.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 1.826.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 446.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 1.380.000 đồng, số tiền trúng đề là 140.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.966.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 8.539.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.162.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 6.377.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.130.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.669.000 đồng.

- Ngày 12/02/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 7.466.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.858.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 5.608.000 đồng, số tiền trúng đề là 3.990.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.456.000 đồng.

+ Đài miền B: tổng số tiền mua số đề là 1.755.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 455.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 1.300.000 đồng, số tiền trúng đề là 350.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.105.000 đồng.

- Ngày 13/02/2022:

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 10.836.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 2.471.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 8.365.000 đồng, số tiền trúng đề là 4.235.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 15.071.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 1.834.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 460.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 1.374.000 đồng, số tiền trúng đề là 455.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.289.000 đồng.

+ Đài M: tổng số tiền mua số đề là 5.966.000 đồng, tiền “cò (huê hồng)” 1.516.000 đồng, tiền thực tế đưa cho N là 4.450.000 đồng, số tiền trúng đề là 4.055.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.021.000 đồng.

Các ngày còn lại nêu trên không xác định được người mua nhưng bị cáo N, T1 xác định đã giao, nhận đầy đủ tiền.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2024.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/10/2024 bị cáo Nguyễn Thị Hồng Đ kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo cho rằng không hùn việc bán số đề, không rủ rê thầu số đề mà bị cáo làm cho T1, bị cáo cho rằng sau khi N bán số đề xong tổng kết, bị cáo chụp hình các phôi đề để gửi bằng Zalo cho T1 để tính toán, nếu phù hợp thì T1 nhắn tin lại chữ “OK” là thống nhất việc bán số đề và bị cáo nhận tiền từ N để giao cho T1.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có cơ sở. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận nhận tiền và phôi đề chụp hình và gửi cho T1 được xem là có một phần thật thà khai báo, bị cáo có bệnh, còn cha mẹ già, nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh tranh luận .

Lời nói sau cùng, bị cáo cho rằng bị cáo biết bị cáo có tội, ăn năn hối cải, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo cho rằng không rủ T1 và N bán số đề, tuy nhiên qua lời khai của Lê Thị Thanh T1 và Trần Thị Thu N thì bị cáo là người thuê N bán số đề và rủ T1 thầu số đề. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, Nguyễn Thị Hồng Đ đã rủ Lê Thị Thanh T1 cùng nhau tổ chức thầu đề và là người thuê Trần Thị Thu N tổ chức trực tiếp bán số lô, đề, tổng hợp, tính toán thắng thua, nhận và chi trả tiền cho người giao phối đề tại nhà của N thuê ở số E, Khu phố G, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Từ ngày 19/8/2021 đến ngày 14/02/2022, N đã 112 lần bán số đề cho nhiều người chơi, trong đó có 03 lần với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trên 20.000.000 đồng (ngày 13/12/2021, Đài miền B, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 25.517.000 đồng; ngày 08/01/2022, Đài M, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 21.622.000 đồng và ngày 01/02/2022, Đài M, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 21.400.000 đồng) và số tiền thu lợi là 38.283.000 đồng. Khi Trần Thị Thu N đang bán số đề Đài M (số F, 78 bao lô 20.000 đồng) cho Lê Minh Đ1 (không rõ lai lịch) thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang vào lúc 17 giờ 35 phút ngày 14/02/2022. Trong ngày 14/02/2022 Trần Thị Thu N bán số đề theo đài Miền Nam cho 28 người tham gia gồm: Nguyễn Kim N5 (BL 686), Trần Thị Cẩm N4 (BL 565), Đoàn Văn T5 (BL 536), Nguyễn Duy T4 (BL 466), Lê Thị Bích N6 (BL 594), Lê Văn Q (BL 501), Phan Văn T7 (BL 710), Lê Minh Đ1 (BL 723), Lê Thanh H1 (BL 620), Trần Thị L1 (BL 654), N tự mua (BL 312), bán cho L2, C, C1, Được, Đ2, T8 và 11 người không xác định (BL 811-861), với tổng số tiền trên 5.000.000 đồng dưới 12.000.000 đồng (theo lời khai của Trần Thị Thu N và người mua).

Với ý thức, hành vi và số tiền mà bị cáo dùng vào việc đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người giữ vai trò chủ mưu tổ chức, rủ rê bị cáo T1 và thuê, chỉ đạo bị cáo Nguyệt thực H2 hành vi phạm tội. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm

vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi có phần phù hợp với lời khai của Trần Thị Thu N và Lê Thị Thanh T1 và các chứng cứ của vụ án được xem là thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải; bị cáo còn cha mẹ già và cung cấp giấy tờ chứng minh bị cáo có người con bị động kinh và bị cáo bị bệnh viêm gan siêu vi B (là tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa quyết định của Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên về hình phạt có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hồng Đ** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về về tội danh, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác; phạt bổ sung đối với bị cáo Đ, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- VKSND thành phố B (1b);

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố B (1b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND phường A, Tp. B (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

Phạm Văn Tỉnh